

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
BỆNH VIỆN SẢN NHI
Số: 450/BVSN-YCBG
V/v yêu cầu báo giá
Máy xét nghiệm miễn dịch.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Quảng Ninh, ngày 28 tháng 04 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: - Sở Y tế Quảng Ninh
- Các đơn vị quan tâm

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua Máy xét nghiệm miễn dịch của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phạm Trường Giang, Nhân viên phòng Vật tư – Thiết bị y tế, SĐT: 0968.462.826, email: baogia.sannhiquangninh@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư – Thiết bị Y tế, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

4. Thành phần hồ sơ:

4.1 Bản cứng: Gửi qua đường văn thư hoặc gửi trực tiếp tại đơn vị.

4.2 Bản mềm bao gồm:

+ File Scan của bản cứng

+ File Exel hoặc Docx, Doc của bản cứng (Phục vụ tổng hợp dữ liệu)

Gửi qua email baogia.sannhiquangninh@gmail.com của các Mẫu số 1 và

mẫu số 2.

5. Thời hạn tiếp nhận báo giá: 10 ngày, kể từ ngày đăng tải hồ sơ lên cổng thông tin.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

6. Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày ban hành báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế:

| STT | Danh mục | Mô tả yêu cầu, tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan | Số lượng | Đơn vị tính |
|-----|----------|--|----------|-------------|
|-----|----------|--|----------|-------------|

| | | | | |
|---|--------------------------|--|----|-----|
| 1 | Máy xét nghiệm miễn dịch | Mô tả cụ thể tại Phụ lục 02 Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế. | 01 | Cái |
|---|--------------------------|--|----|-----|

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị và bàn giao tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.


4. Các thông tin khác:

(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến, Hợp đồng tương tự và các thông tin liên quan khác).


Lưu ý:

1. Nhà cung cấp, hãng sản xuất có thể chào giá một hoặc nhiều mặt hàng.
 2. Bệnh viện xem xét không tổng hợp báo giá trong các trường hợp sau:
 - Không có đủ thành phần hồ sơ (Bản cứng + bản mềm) hoặc báo giá được ký bởi người không có thẩm quyền;
 - Không cung cấp tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật;
 - Không có thông tin rõ ràng như địa chỉ, số điện thoại.
- Bệnh viện xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Nt; SYTON (đăng tải)
- Lưu: VT, VT-TBYT. 

GIÁM ĐỐC



Bùi Minh Cường



PHỤ LỤC 01

CÁC YÊU CẦU CHUNG VỀ LẬP BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 450/BVSN-YCBG ngày 28 tháng 04 năm 2025

của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh)

| STT | Thông tin | Chỉ tiêu | Đánh giá đáp ứng kỹ thuật của Báo giá |
|-----|---|---|---------------------------------------|
| 1 | Công ty phải lập bảng đáp ứng tính năng chi tiết của hàng hóa do Công ty chào so với yêu cầu của Bệnh viện như Mẫu tại Mẫu số 01 . | Có bảng đáp ứng với đầy đủ thông tin yêu cầu | Đáp ứng |
| | | Không có bảng đáp ứng hoặc bảng đáp ứng không có đầy đủ thông tin | Không đáp ứng |

- Bệnh viện đánh giá mức độ đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa công ty chào dự trên cơ sở Bảng kê khai thông số kỹ thuật - **do công ty tự kê khai** - tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung do công ty tự kê khai. Trường hợp cần thiết Bệnh viện sẽ yêu cầu làm rõ, công ty phải cung cấp tài liệu để chứng minh.

- Yêu cầu kỹ thuật nêu trong **Phụ lục 02** là các thông số yêu cầu tham khảo cơ bản để Bệnh viện xây dựng dự toán mua sắm. Công ty có thể chào loại hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn.

- Trường hợp hàng hóa công ty chào không đáp ứng đầy đủ các thông số yêu cầu. Bệnh viện đề nghị công ty vẫn thực hiện chào giá và ghi chú rõ các tiêu chí không đáp ứng. Bệnh viện sẽ xem xét tổng thể các yếu tố tiêu chí kỹ thuật, giá chào của công ty. Nếu (các) yếu tố không đáp ứng không ảnh hưởng nhiều đến tính năng, công dụng của hàng hóa, Bệnh viện sẽ chấp thuận báo giá của công ty và điều chỉnh tiêu chí kỹ thuật yêu cầu tương ứng để phù hợp với thực tế hàng hóa trên thị trường những vẫn đảm bảo yêu cầu chuyên môn và hiệu quả điều trị cho bệnh nhân.

- Công ty cung cấp kèm theo Báo giá (các) kết quả thầu **gần nhất** trong 12 tháng (nếu có) của (các) trang thiết bị y tế tương tự đã chào giá cho Bệnh viện.

- Trường hợp công ty có nhiều thiết bị, nhiều model cùng đáp ứng với nhiều mức giá khác nhau thì công ty làm cho mỗi thiết bị, mỗi model một đáp ứng kỹ thuật, báo giá mỗi model riêng biệt.

- Với thiết bị có phụ kiện, linh kiện, dịch vụ kỹ thuật cần thiết để hoàn thành lắp đặt dựa vào sử dụng nhưng trong yêu cầu kỹ thuật chưa có, công ty có thể chào thêm ở phần tùy chọn, số lượng cụ thể.

- Với thiết bị có phụ kiện, linh kiện (tiêu hao hoặc định kỳ thay thế); gói dịch vụ kỹ thuật để duy trì hoạt động thường xuyên trong thời gian khấu hao máy theo quy định. Công ty chào Bệnh viện tham khảo.

Mẫu số 01. Bảng đáp ứng kỹ thuật
(Kèm theo công văn số 450/BVSN-YCBG ngày 28 tháng 04 năm 2025
của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh)

BẢNG ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT HÀNG HÓA CHÀO GIÁ

| Yêu cầu mời chào giá (Chi tiết tại Phụ lục 02) | Thông số kỹ thuật chào giá | | Tham chiếu |
|---|------------------------------|--|--|
| | Đáp ứng/ Không đáp ứng | <ul style="list-style-type: none">- Nếu đáp ứng: Nêu chính xác thông số có trong tài liệu kỹ thuật của hàng hóa.- Nếu không đáp ứng: Nêu rõ thông số có trong tài liệu kỹ thuật của hàng hóa trong kèm theo thuyết minh/lý giải.- Trường hợp có công nghệ/giải pháp kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu chuyên môn đề nghị thuyết minh cụ thể. Thể hiện chất lượng tốt hơn thì liệt kê kèm theo (các) tài liệu chứng minh. | Nhà thầu tham chiếu, chứng minh tính năng đáp ứng tại catalog (Ghi rõ trang hoặc đoạn mô tả) |

Mẫu số 2
BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: [ghi rõ tên của chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của: [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

| ST T | Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾ | Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾ | Mã HS ⁽⁴⁾ | Năm sản xuất ⁽⁵⁾ | Xuất xứ ⁽⁶⁾ | Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾ | Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND) | Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND) | Thuế, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND) | Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND) |
|------|---------------------------------------|--|----------------------|-----------------------------|------------------------|------------------------------------|------------------------------|--|---|----------------------------------|
| 1 | Thiết bị A | | | | | | | | | |
| 2 | Thiết bị B | | | | | | | | | |

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá. Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên

thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.



PHỤ LỤC 02

Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của máy miễn dịch
 (Kèm theo công văn số 450/BVSN-YCBG ngày 28 tháng 04 năm 2025
 của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh)

| | |
|------------|--|
| I | Máy xét nghiệm miễn dịch |
| I | Yêu cầu chung của thiết bị chính chào giá: |
| | - Máy mới 100%, sản xuất năm 2025 trở đi. |
| | - Hệ thống tự động hoàn toàn |
| | - Nhà máy đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 |
| II | Cấu hình cung cấp tối thiểu chào giá: |
| | - Máy chính và bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ |
| | - Bộ LIS đầy đủ: 01 bộ |
| | - Máy tính: 01 bộ |
| | - Máy in: 01 chiếc |
| | - Hệ thống nước RO: 01 HT |
| | - Bộ lưu điện tối thiểu 6kVA online: 01 bộ |
| | - Hóa chất, vật tư chạy thử: 01 bộ |
| | - Bộ sách hướng dẫn sử dụng: 01 bộ |
| | - Bộ sách hướng dẫn bảo dưỡng, sửa chữa: 01 bộ |
| III | Tính năng kỹ thuật yêu cầu: |
| a | Máy chính |
| | - Công nghệ: Hóa phát quang hoặc điện hóa phát quang |
| | - Công suất: ≥ 100 xét nghiệm/giờ |
| b | Các xét nghiệm yêu cầu tối thiểu chào giá (Nhà thầu có thể chào thêm các xét nghiệm) |
| | 1. Các bệnh lý viêm gan: Anti-HAV (IgG/IgM), Anti-HBc, Anti-HBe, Anti-HBs, HBcAg, HBsAg, HBeAg, HBsAg, Anti-HCV... |
| | 2. Các bệnh lý nhiễm Retrovirus: HIV ... |
| | 3. Các bệnh lý bẩm sinh: CMV IgG, CMV IgM, Rubella (IgG/IgM), Toxo IgG, Toxo IgM |
| | 4. Các bệnh lý tim mạch: BNP hoặc NT-pro BNP, CK-MB, Troponin I siêu nhạy... |
| | 5. Các bệnh lý chuyển hóa: B12, Anti-CCP, B12, C-Peptide, Cortisol, Ferritin, Folate, HbA1c, Insulin, Vitamin D.... |
| | 6. Các bệnh lý tuyến giáp: Anti-Tg, Anti-TPO, Free T3, Free T4, Total T3, Total T4, TSH... |
| | 7. Đáp ứng viêm: Procalcitonin... |
| | 8. Các bệnh lý sinh sản: Estradiol, FSH, hCG (total beta-hCG), LH, Progesterone, Prolactin, Testosterone... |
| | 9. Các xét nghiệm ghép tạng: (Nếu có) |
| | 10. Các chỉ dấu ung thư: AFP, CA 125, CA 15-3, CA 19-9, CEA, CYFRA 21-1, HE-4, PIVKA-II... |
| | - Hệ thống có khả năng tự động chạy lại (automatic retest). |
| | - Mẫu bệnh phẩm là huyết thanh, huyết tương... |
| | - Bộ phận nạp mẫu: Chứa được ≥ 50 mẫu |
| | - Có khả năng phát hiện cục máu đông và bọt khí trong mẫu |



| | |
|----|---|
| | - Có khu vực nạp: ≥ 35 mẫu khăn |
| | - Thể tích mẫu cần: Hệ thống sử dụng tối thiểu từ $\leq 2 \mu\text{L}$ và tối đa $\leq 200 \mu\text{L}$ |
| | - Thể tích thuốc thử cần sử dụng: Hệ thống sử dụng ≤ 10 và tối đa $\leq 90 \mu\text{L}$ thuốc thử |
| | - Khả năng chứa thuốc thử đồng thời: Có khả năng chứa ≥ 20 vị trí thuốc thử. |
| | - Buồng chứa thuốc thử: : Kiểm soát nhiệt độ từ ... Độ C đến Độ C (Nhà thầu chào rõ) |
| | - Buồng trộn phản ứng: Kiểm soát nhiệt độ từ ... Độ C đến Độ C (Nhà thầu chào rõ) |
| | - Thời gian cho kết quả đầu tiên ≤ 15 phút |
| c | Máy tính (Nhà thầu chào rõ cấu hình) |
| d | Máy in (Nhà thầu chào rõ cấu hình) |
| V | Bộ lưu điện (Nhà thầu chào rõ cấu hình) |
| VI | Các điều kiện cam kết: |
| | Bảo hành ≥ 12 tháng; |
| | - Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ít nhất 8 năm sau bán hàng. |

